

Soạn bài: Thực hành một số phép tu từ ngữ âm

Hướng dẫn Soạn bài: Thực hành một số phép tu từ ngữ âm

I. Tạo nhịp điệu và âm hưởng cho câu

Câu 1:

- Sự phối hợp nhịp ngắn và dịp dài:
 - + Một dân tộc – đã gan góc – chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay: 3 – 3 – 11.
 - + Dân tộc đó – phải được tự do: 3 – 4
 - + Dân tộc đó – phải được độc lập: 3 – 4
- Sự thay đổi thanh bằng, thanh trắc cuối mỗi nhịp:
 - + tộc (T), góc (T) (hai bộ phận câu này đều giống nhau, đều cân xứng với nhau).
 - + đó (T), do (B)
 - + đó (T), lập (T)
- Tính chất mở hay đóng của âm tiết kết thúc mỗi nhịp:
 - + tộc, góc (đóng) ; nay (mở)
 - + đó (đóng) ; do (mở)
 - + đó (đóng) ; lập (mở)

Câu 2:

- Để tạo ra sắc thái hùng hồn, thiêng liêng của lời kêu gọi cứu nước, đoạn văn đã có sự phối hợp của nhiều yếu tố sau:
- Phép điệp phối hợp với phép đối. Không chỉ điệp (lặp) từ ngữ mà cả lặp kết cấu ngữ pháp và nhịp điệu. Ở câu đầu được lặp lại là: 4/2/4/2. Không phải chỉ có sự đối xứng về từ ngữ, mà còn có cả sự đối xứng về nhịp điệu và kết cấu ngữ pháp (*Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm*. Nhịp 3/2, 3/2. Với kết cấu ngữ pháp đều là C – V – P).
 - Câu văn xuôi nhưng có vần ở một số vị trí (*bà và già, súng và súng*).
 - Sự phối hợp giữa những nhịp điệu ngắn (đầu câu 1,2,3) với những nhịp dài trải (vế cuối câu 1,4) tạo nên âm hưởng khi khoan thai, khi dồn dập mạnh mẽ. Điều đó thích hợp với một lời kêu gọi cứu nước

thiêng liêng.

Câu 3:

Nhịp điệu lời văn khi nhanh, khi chậm thể hiện những tình cảm say sưa, tự hào của tác giả đối với cây tre, đối với đất nước thân thương tươi đẹp.

Nhiều nhịp ngắn, dứt khoát, mạnh mẽ.

Phép nhân hóa về từ vựng và việc sử dụng nhiều động từ với nghĩa họa động (chống, xung phong, giữ, hi sinh, bảo vệ).

- Hai câu cuối vừa lặp từ ngữ vừa lặp kết cấu ngữ pháp, ngắn gọn, không dùng động từ, ngắt nhịp sau từ "tre" đầu câu đã tạo ấn tượng rõ rệt về một lời tuyên dương công trạng với tre.

II. Điệp âm, điệp vần, điệp thanh

Câu 1:

a. Sự lặp lại và phối hợp 4 phụ âm đầu (l) trong các tiếng *lửa lựu lập loè* miêu tả được trạng thái ẩn hiện trên một diện rộng của hoa lựu (đỏ như lửa và lấp ló trên cành như những đốm lửa lúc ẩn, lúc hiện, lúc loé lên, lúc ẩn lại trên tán lá).

b. Ở đây cũng có sự phối hợp của các phụ âm đầu l (4 lần) trong một câu thơ. Điều đó diễn tả được trạng thái của ánh trăng phản chiếu trên mặt nước ao: ánh trăng như phát tán rộng hơn, loang ra và chói lọi khắp bề mặt không gian trên mặt ao.

Câu 2:

- Trong đoạn thơ của Tố Hữu, vần *ang* được lặp đi lặp lại nhiều nhất (7 lần): *Bàng, đàng, giang, mang, đàng, ngang, sang*.

- Vần *ang* là vần mở rộng (ở đây là thanh bằng) nên tạo được cảm giác mở rộng, lan ra một không gian rộng lớn, mênh mang, thích hợp với không gian của mùa xuân đang về với mọi người, với không khí của bài thơ *Tiếng hát sang xuân*.

- Tác dụng gợi cảm có được là nhờ phép điệp vần.

Câu 3:

Đoạn thơ gợi ra được khung cảnh hiểm trở của vùng rừng núi và sự gian lao, vất vả của cuộc hành quân là nhờ sự đóng góp của nhiều yếu tố:

- Nhịp điệu 4 – 3 ở ba câu thơ đầu.

- Sự phối hợp các thanh T và thanh B ở ba câu thơ đầu, trong đó câu thơ đầu thiên về vần T. Câu thứ tư lại toàn vần B. Tất cả đều gợi tả một không gian hiểm trở và mang sắc thái hùng tráng, mạnh mẽ. Câu

cuối khổ thơ toàn vần B gợi tả một không khí thoáng đãng, rộng lớn trải ra trước mắt khi đã vượt qua con đường gian lao vất vả.

- Dùng các từ láy gợi hình: *khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút*. Dùng phép đối từ: *Dốc lên khúc khuỷu / dốc thăm thẳm; ngàn thước lên cao / ngàn thước xuống*. Phép lặp từ ngữ: *dốc, ngàn thước*. Phép nhân hoá: *súng gửi trời*.

- Phép lặp cú pháp ở câu 1 và câu 3.